

Số: 367/QĐ-PGDĐT

Hạ Long, ngày 19 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Phương hướng Chiến lược xây dựng và phát triển trường mầm non Giếng Đáy, giai đoạn 2020 - 2025
tầm nhìn đến năm 2030

TRƯỜNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non;

Căn cứ Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT 07/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non; Thông tư số 44/2010/TT-BGDĐT 30/12/2010 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ Trường mầm non ban hành kèm theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT 07/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư số 05/2011/TT-BGDĐT 10/02/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 1 Điều 13, khoản 2 Điều 16; khoản 1 Điều 17 và điểm c khoản 2 Điều 18 của Điều lệ Trường mầm non ban hành kèm theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 44/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010; Thông tư số 09/2015/TT-BGDĐT ngày 14/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ trường mầm non ban hành kèm theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 44/2010/TT-BGDĐT ngày 30/12/2010 và Thông tư số 05/2011/TT-BGDĐT ngày 10/02/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ quyết định 367/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Hạ Long về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Hạ Long;

Theo đề nghị của trường mầm non Giếng Đáy về việc đề nghị phê duyệt Phương hướng Chiến lược xây dựng và phát triển trường mầm non Giếng Đáy giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại Tờ trình số 89/TT-TrMN ngày 05/11/2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung Phương hướng Chiến lược xây dựng và phát triển trường mầm non Giếng Đáy giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030

(Có chiến lược phát triển kèm theo).

Điều 2. Giao Hiệu trưởng trường mầm non Giếng Dáy phổ biến, quán triệt và tổ chức triển khai các nhiệm vụ theo nội dung của Phương hướng Chiến lược đến các tổ chức, đoàn thể; cán bộ, giáo viên, nhân viên trong đơn vị; thường xuyên giám sát, nắm bắt, đôn đốc, kiểm tra tiến độ thực hiện các nhiệm vụ theo lộ trình; hằng năm tổ chức đánh giá, rà soát, kiểm tra để điều chỉnh Phương hướng chiến lược phát triển cho phù hợp với chỉ đạo của ngành và tình hình thực tiễn tại địa phương.

Điều 3. Các ông (bà) Hiệu trưởng, cán bộ, giáo viên, nhân viên; các tổ chức, đoàn thể thuộc trường mầm non Giếng Dáy căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.



PHƯƠNG HƯỚNG CHIẾN LƯỢC
Xây dựng và phát triển trường Mầm non Giếng Đáy
Giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030

A. CƠ SỞ PHÁP LÝ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của BCH Trung ương Đảng về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

- Luật Giáo dục năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục năm 2009; Luật Giáo dục sửa đổi năm 2019;

- Căn cứ Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ trường Mầm non;

- Thông tư 25/2018/TT-BGDĐT ngày 8/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chuẩn Hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non; Thông tư 26/2018/TT-BGDĐT ngày 8/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non;

- Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non;

- Quyết định 2099/QĐ-UBND ngày 23/7/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt quy hoạch phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Quảng Ninh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

- Kế hoạch số 137/KH-UBND ngày 20/6/2019 về triển khai thực hiện Quyết định số 1677/QĐ-TTg, ngày 03/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển GDMN giai đoạn 2018-2025” trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

- Kế hoạch số 164/KH-UBND ngày 19/7/2019 về triển khai thực hiện Quyết định số 33/QĐ-TTg, ngày 08/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non giai đoạn 2018 - 2025 ” trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

- Kế hoạch số 104/KH-UBND ngày 26/03/2020 của Ủy ban nhân dân Thành phố về triển khai thực hiện Quyết định số 33/QĐ-TTg ngày 08/01/2019 của Thủ

tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non giai đoạn 2018 - 2025” trên địa bàn thành phố Hạ Long;

- Kế hoạch số 105/KH-UBND ngày 26/3/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố về Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1677/QĐ-TTg, ngày 03/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2018 - 2025” trên địa bàn thành phố Hạ Long;

- Kế hoạch số 327/KH-PGDĐT ngày 06/04/2020 của Phòng GDĐT về triển khai thực hiện kế hoạch 104 của UBND của ủy ban nhân thành phố triển khai thực hiện Quyết định số 33/QĐ-TTg ngày 08/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non giai đoạn 2018 - 2025” trên địa bàn thành phố Hạ Long;

- Kế hoạch số 328/KH-PGDĐT ngày 6 tháng 4 năm 2020 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1677/QĐ-TTg, ngày 03/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2018 - 2025” trên địa bàn thành phố Hạ Long;

- Nghị quyết đại hội Đảng bộ Phường Giếng Đáy.

B. PHƯƠNG HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG MẦM NON GIẾNG ĐÁY, GIAI ĐOẠN 2020-2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030

Phần I

PHÂN TÍCH BỐI CẢNH CHUNG VÀ THỰC TRẠNG CỦA NHÀ TRƯỜNG

I. Bối cảnh chung

1.1. Đặc điểm vị trí địa lý

Phường Giếng Đáy nằm ở phía tây của thành phố Hạ Long có vai trò kết nối các vùng kinh tế trọng điểm của Thành phố Hạ Long. Vị trí cụ thể: phía Đông giáp phường Bãi Cháy, phía tây giáp phường Hà Khẩu, phía nam giáp phường Hùng Thắng, phía Bắc giáp xã Lê Lợi qua cây cầu Tình Yêu vừa được khánh thành. Phường được thành lập năm 1981 trên cơ sở giải thể thị trấn Giếng Đáy, diện tích tự nhiên 6,24 km², có khoảng có 1,8 vạn dân.

1.2. Đặc điểm kinh tế- xã hội

Phường Giếng Đáy được xác định là một trong những địa bàn trọng điểm trong chiến lược phát triển kinh tế xã hội, là khu vực phát triển công nghiệp kết hợp dịch vụ cảng và đô thị. Trên địa bàn có 256 doanh nghiệp, 520 hộ kinh doanh và khu công nghiệp Cái Lân phần lớn diện tích nằm trên địa phận phường Giếng Đáy. Nhờ chuyển dịch cơ cấu kinh tế đúng hướng, những năm gần đây, phường Giếng Đáy đã đạt được những kết quả tích cực trên nhiều lĩnh vực, góp phần thay đổi đáng kể diện mạo đô thị, nâng cao đời sống nhân dân, tạo thế và lực để phát triển vững chắc.

Hàng năm có trên 95% gia đình đạt gia đình văn hóa, phường Giếng Đáy nhiều năm liên tục đạt chuẩn văn minh đô thị. Đảng ủy, chính quyền và nhân dân phường Giếng Đáy luôn quan tâm đến công tác giáo dục, đào tạo. Quy mô cơ sở vật chất các trường, lớp được quan tâm đầu tư phát triển.

II. Thực trạng của nhà trường

Trường mầm non Giếng Đáy là cơ sở giáo dục mầm non thuộc vùng thuận lợi trên địa bàn phường Giếng Đáy, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Được thành lập năm 1978, trường là cơ sở giáo dục mầm non công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, có tư cách pháp nhân, có tài khoản và con dấu riêng. Hiện tại trường có tổng số 32 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Trường được công nhận trường chuẩn quốc gia mức độ 1 vào tháng 5/2011 và đạt chuẩn chất lượng mức độ 3 vào 7/2015, dự kiến đề nghị kiểm tra công nhận lại kiểm định chất lượng giáo dục, chuẩn Quốc gia vào năm 2023. Trường có 02 điểm trường, Cơ sở 1 (điểm trường chính) đóng tại tổ 3, khu 3b phường Giếng Đáy với diện tích 591m² được xây dựng mới năm 2009, thiết kế theo trường mầm non đạt chuẩn quốc gia. Cơ sở 2 (điểm trường lẻ) đóng trên tổ 5 khu 3b, có 01 lớp mẫu giáo 3-4 tuổi. Dự kiến điểm trường khu 7 Phường Giếng Đáy khởi công từ năm 2019, đang trong quá trình xây dựng và hoàn thiện có diện tích 2.856m² với 02 dãy nhà 3 tầng dự kiến hoàn thiện năm 2021.

1. Về cơ cấu tổ chức

Trường có Hiệu trưởng và 02 Phó hiệu trưởng; có Hội đồng trường, Hội đồng thi đua khen thưởng và các Hội đồng tư vấn khác;

Có 01 tổ chuyên môn gồm 16 thành viên (Cán bộ quản lý, giáo viên) và 01 tổ văn phòng gồm 05 thành viên (Cán bộ quản lý phụ trách mảng nuôi, nhân viên kế toán, y tế);

Có đầy đủ các tổ chức đoàn thể: Tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam (có 13 đảng viên), Công đoàn (có 19 đoàn viên), Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (có 12 đoàn viên. Các tổ chức đều hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ qui định.

Điểm mạnh:

Nhà trường có đầy đủ cơ cấu tổ chức bộ máy theo Quy định của Điều lệ trường mầm non, các tổ chức trong nhà trường thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ của mình, chi bộ Đảng, công đoàn, đoàn thanh niên phát huy tốt vai trò trách nhiệm lãnh đạo, hỗ trợ đắc lực cho các hoạt động giáo dục của nhà trường.

2. Về quy mô trường lớp, học sinh

Năm học 2020-2021 Trường Mầm non Giếng Đáy gồm có 01 điểm trường chính và 02 điểm trường lẻ. Nhà trường huy động mở 07 nhóm, lớp tại điểm

trường khu trung tâm (01 nhóm trẻ 24 – 36 tháng, 02 lớp mẫu giáo 3 tuổi, 02 lớp MG 4 tuổi, 02 lớp MG 5 tuổi)

Nội dung	Số lớp			Số trẻ			Trẻ 5 tuổi	
	Tổng số	Nhà trẻ	Mẫu giáo	Tổng số	Nhà trẻ	Mẫu giáo	Số lớp	Số trẻ
Chỉ tiêu lớp/số học sinh nhà trường được giao trong kế hoạch phát triển giáo dục	09	02	07	235	40	195	02	51
Kết quả tuyển sinh (Số liệu tính đến 10/11/2020).	09	02	07	231	36	195	02	51

- Số trẻ mầm non theo thống kê thường xuyên trên địa bàn là: 1805trẻ. Trong đó trẻ nhà trẻ 506, ra lớp 123 trẻ; trẻ mẫu giáo 1299, ra lớp 1224; riêng trẻ mẫu giáo 5 tuổi 412.

- Tỷ lệ huy động trẻ ra lớp trên địa bàn phường:

+ Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ: 24,3%.

+ Tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo: 94,3%.

+ Tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo 5 tuổi: 100%.

+ Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ và mẫu giáo trong nhà trường đạt 98,3%

Điểm mạnh:

100% trẻ được ăn bán trú và học 2 buổi/ngày. Trong những năm qua, Nhà trường luôn thực hiện tốt công tác chiêu sinh, huy động trẻ ra lớp đạt và vượt chỉ tiêu so với kế hoạch giao. Trong đó, tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi ra lớp đạt 100%.

Điểm yếu:

Phụ huynh chủ yếu là công nhân, lao động do đó thời gian dành cho các hoạt động của nhà trường còn hạn chế.

3. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động

Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên, người lao động: 18 người. Trong đó:

+ Biên chế: 17; hợp đồng trong chỉ tiêu biên chế: 02; hợp đồng người lao động: 04 (02 nhân viên nấu ăn; 02 nhân viên bảo vệ).

+ CBQL: 02 (Hiệu trưởng và 01 Phó hiệu trưởng)

+ Giáo viên: 15 (13 biên chế; 02 hợp đồng trong chỉ tiêu biên chế)

+ Nhân viên: 01 (nhân viên kế toán – văn thư)

+ Người lao động: 04 (02 nhân viên nấu ăn, 02 nhân viên bảo vệ).

Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:

+ CBQL: Đại học: 2/2 đạt 100% trên chuẩn

+ Giáo viên tổng số: 15 (Đại học: 11; Cao đẳng: 01; Trung cấp: 03) Trên Chuẩn: 13/17 đạt 100% (Theo Luật Giáo dục sửa đổi 2019).

+ Nhân viên: 01. Trong đó: ĐHKT: 01;

+ Người lao động: 04. Trong đó: Chứng chỉ nghề cấp dưỡng: 04.

Trình độ trung cấp lý luận chính trị: (Trong đó: CBQL: 2/2; Giáo viên: 0).

Nghiệp vụ quản lý giáo dục: CBQL là 2/2

Đánh giá, xếp loại Chuẩn nghề nghiệp

+ Xếp loại cán bộ quản lý, giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp: 17 đồng chí xếp loại tốt: $7/17 = 41\%$; loại khá: $8/17 = 47\%$; Loại đạt $2/17 = 12\%$.

Điểm mạnh:

Tỷ lệ CBQL và giáo viên đạt trên chuẩn cao; Đội ngũ giáo viên trẻ, nhiệt tình, có năng lực công tác; CBQL trẻ, nhiệt tình, tâm huyết, có năng lực, có uy tín với phụ huynh và nhà trường. Tập thể sư phạm đoàn kết, ý thức tổ chức kỷ luật tốt, có tinh thần trách nhiệm trong công việc.

Điểm yếu:

Nhà trường còn thiếu 01 Phó Hiệu trưởng và 03 giáo viên so với định biên. 03 Giáo viên chưa đạt chuẩn về trình độ 03/15 đạt 20%

4. Chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ

*** Kết quả chăm sóc, giáo dục năm học 2019-2020**

100% trẻ được cân đo theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng, khám sức khỏe định kỳ theo kế hoạch 1 lần/năm vào tháng 10.

* Kết quả cân đo và khám sức khỏe cho trẻ trong tháng 11/2020.

+ Trẻ kênh nặng bình thường: 98%

+ Trẻ suy dinh dưỡng nhẹ cân: 2%

+ Trẻ cao bình thường: 100%

+ Không có trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi

Kết quả khám sức khỏe lần 1 ngày 15/11/2020: Tổng số học sinh toàn trường được khám 231 cháu; trong đó trẻ trai: 128 cháu; trẻ gái: 103 cháu.

+ Số học sinh sức khỏe xếp loại A: 158 cháu = 68,1%

+ Số học sinh sức khỏe loại B: 69 cháu = 29,9%

+ Số học sinh sức khỏe xếp loại C: 4 cháu = 2%

So với cùng kỳ năm trước không có học sinh béo phì và suy dinh dưỡng, trẻ sức khỏe xếp loại A tăng 10%.

Kết quả chất lượng giáo dục.

Thực hiện đúng chương trình kế hoạch do Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT thành phố chỉ đạo, tháng 10/2020 nhà trường tổ chức chuyên đề “ Dinh dưỡng của bé” cho trẻ khối 3; Tháng 11/2020, tổ chức hội diễn văn nghệ cho tất cả các nhóm lớp; Ngoài ra nhà phối kết hợp với hội phụ huynh học sinh cho trẻ thăm quan dã ngoại tại đơn vị Bộ đội, cho trẻ học tập trải nghiệm gói bánh chưng xanh nhân dịp tết cổ truyền và được các bé tham gia tích cực trong các phong trào.

Kết quả trên trẻ:

Bé chăm: 95%.

Bé ngoan: 100%

Bé sạch: 100%

Bé toàn diện: 95%

**** Thực hiện đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ***

- 100% trẻ an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần, không để xảy ra tình trạng bạo lực học đường; Nhà trường đạt tiêu chuẩn Trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích và đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự.

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, quán triệt, tập huấn nâng cao nhận thức, trách nhiệm, kỹ năng của CBQL, GV, cha mẹ trẻ và cộng đồng trong công tác đảm bảo an toàn cho trẻ.

- Duy trì thực hiện tốt việc xây dựng môi trường giáo dục xanh, sạch, đẹp, thân thiện, đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ.

- Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn, hỗ trợ trong việc thực hiện các quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường (Nghị định số 80/2017/NĐ-CP); xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn, thương tích trong CSGDMN (Thông tư số 13/2010/TT-BGDĐT ngày 15/4/2010), không để xảy ra các yếu tố nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ.

**** Thực hiện nâng cao chất lượng công tác nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe của trẻ***

- 100% trẻ đến trường đều được ăn bán trú và đảm bảo về khẩu phần, định lượng dinh dưỡng theo Chương trình GDMN quy định.

- Phối hợp với Trạm Y tế thực hiện tốt các biện pháp theo dõi, chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì cho

trẻ em. Thực hiện nghiêm túc công tác y tế trường học quy định tại Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ Y tế và Bộ GD&ĐT.

- 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe định kỳ 2 lần/năm học và được đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới; tỉ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và suy dinh dưỡng thể thấp còi dưới 5%.

- 100% điểm trường, nhóm lớp đều được sử dụng nguồn nước sạch, hệ thống thoát nước hợp lý, công trình vệ sinh đạt yêu cầu tối thiểu.

- Không có dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm xảy ra trong nhà trường, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Tăng cường các điều kiện và thực hiện tốt công tác chăm sóc, giáo dục vệ sinh cá nhân, vệ sinh nhóm lớp nâng cao sức khỏe cho trẻ. Triển khai có hiệu quả mô hình “giáo dục trẻ rửa tay bằng xà phòng”, vệ sinh răng miệng, trẻ có nền nếp thói quen tốt, hành vi văn minh có lợi cho sức khỏe và sự phát triển lâu dài của trẻ.

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên được bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kiến thức và năng lực về công tác y tế trường học, kiến thức về dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực để nâng cao sức khỏe, dự phòng các bệnh không lây nhiễm; Thực hiện tốt công tác tuyên truyền đến các bậc cha mẹ trẻ về chế độ dinh dưỡng cân đối hợp lý giúp trẻ phát triển về thể chất; Phối hợp với gia đình xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý đối với trẻ suy dinh dưỡng và trẻ thừa cân, béo phì.

**** Thực hiện đổi mới hoạt động chăm sóc, giáo dục, nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình giáo dục mầm non***

- Xây dựng, tổ chức triển khai, thực hiện nghiêm túc Kế hoạch giáo dục đảm bảo thời gian quy định. Duy trì bền vững 100% nhóm, lớp học 2 buổi/ngày.

- Nghiêm túc tuân thủ các quy định tại Chương trình GDMN ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT, Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT; Chỉ thị số 2325/CT-BGDĐT ngày 28/6/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo chấn chỉnh tình trạng dạy học trước chương trình lớp 1; tài liệu hướng dẫn thực hiện Chương trình GDMN và các tài liệu hướng dẫn tổ chức giáo dục được Bộ GD&ĐT thẩm định, ban hành. Khai thác, sử dụng môi trường và thiết bị dạy học đảm bảo an toàn. Không tổ chức khảo sát trẻ trước khi chuyển lên cấp Tiểu học. Quản lý chặt chẽ chuyên cần của trẻ đảm bảo thực hiện hiệu quả chương trình GDMN.

- Thực hiện phát triển chương trình GDMN phù hợp với văn hóa, điều kiện địa phương, nhà trường, khả năng và nhu cầu của trẻ. Tham gia tập huấn và tổ chức tập huấn, hướng dẫn, hỗ trợ đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện chương trình GDMN. Chú trọng thực hiện phương châm giáo dục “*chơi mà học, học bằng chơi*”, tạo cơ hội cho trẻ tích cực khám phá, trải nghiệm và sáng tạo; đẩy mạnh việc tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội cho

trẻ; thực hiện lồng ghép giáo dục dinh dưỡng hợp lý và chế độ vận động nhằm nâng cao chất lượng giáo dục thể chất cho trẻ trong nhà trường..

- Chuẩn bị đủ các điều kiện nhằm thực hiện hiệu quả Chương trình GDMN. Theo đó, các điều kiện hỗ trợ trực tiếp cho giáo viên, trẻ em trong tổ chức các hoạt động giáo dục tại lớp như: trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, tài liệu... được lựa chọn kỹ lưỡng, đảm bảo an toàn, thẩm mỹ, phù hợp với nội dung giáo dục và độ tuổi của trẻ...

- Đã biết khai thác hiệu quả sử dụng của môi trường dạy học trong và ngoài lớp học; các thiết bị đồ dùng, đồ chơi tối thiểu; đồ dùng học liệu mang tính mở; đồ chơi tự tạo trong việc tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ hằng ngày.

- Đẩy mạnh đổi mới hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ, trong đó coi trọng việc đổi mới hình thức, phương pháp tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ theo quan điểm giáo dục “lấy trẻ làm trung tâm”.

- Tiếp tục triển khai duy trì thư viện thân thiện trong nhà trường và hướng dẫn các bậc cha mẹ trẻ lựa chọn sách truyện và dành thời gian đọc sách cho con tại gia đình.

- Tích hợp hiệu quả các nội dung giáo dục kỹ năng sống phù hợp với lứa tuổi trong thực hiện Chương trình GDMN.

- Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, hỗ trợ việc xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, đánh giá thực hiện kế hoạch giáo dục của giáo viên. Quan tâm xây dựng Chương trình giáo dục nhà trường phù hợp ở mức cao nhất với thực tiễn.

- Thực hiện đánh giá sự phát triển của trẻ làm cơ sở cho việc xây dựng và kịp thời điều chỉnh kế hoạch giáo dục phù hợp với sự phát triển của trẻ theo quy định của chương trình GDMN. Sử dụng Bộ chuẩn phát triển trẻ em năm tuổi theo quy định tại Thông tư số 23/2010/TT-BGDĐT ngày 22/7/2010 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT, đảm bảo đúng mục đích hỗ trợ thực hiện chương trình GDMN, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục, chuẩn bị tâm thể cho trẻ em năm tuổi vào lớp 1.

- Tiếp tục phát huy kết quả chuyên đề “Nâng cao chất lượng giáo dục phát triển vận động cho trẻ trong trường mầm non”. Tăng cường đổi mới phương pháp, đẩy mạnh thực hiện nội dung giáo dục phát triển thể chất cho trẻ theo hướng lồng ghép, tích hợp với các hoạt động giáo dục khác trong Chương trình GDMN; đảm bảo các điều kiện về giáo viên, cơ sở vật chất, phối hợp chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ nhằm phát triển triển tốt nhất có thể về thể chất cho trẻ.

- Thực hiện công tác truyền thông nâng cao nhận thức, trách nhiệm của gia đình, cộng đồng trong việc bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ khuyết tật và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, giúp trẻ có cơ hội thực hiện các quyền của trẻ em và hòa nhập cộng đồng.

Điểm mạnh:

Thực hiện đúng và đảm bảo chất lượng Chương trình Giáo dục mầm non; Kiểm tra, đánh giá theo đúng quy định, đảm bảo tiến độ kế hoạch xây dựng; Kết quả chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đều đạt và vượt chỉ tiêu đề ra; Môi trường sư phạm trong nhà trường luôn đảm bảo an toàn, xanh, sạch, đẹp, thân thiện.

Có xây dựng đề án cho trẻ làm quen với tiếng Anh và kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo.

Điểm yếu:

Việc phát triển Chương trình giáo dục mầm non còn hạn chế, mới chỉ dừng lại ở phát triển nội dung của Chương trình; Chưa tiếp cận với Chương trình giáo dục của các nước tiên tiến của các nước trên thế giới vì vậy áp dụng phương pháp tiên tiến.

5. Tình hình cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Trường mầm non Giếng Đáy có tổng diện tích là 1497,5m²/235 trẻ (khu trung tâm 906,5m², khu lẻ 591m²), đạt 11,68m²/trẻ đảm bảo theo quy định. Các công trình phòng sinh hoạt chung cho trẻ, phòng chức năng, khu hiệu bộ được xây dựng kiên cố. Trường cơ bản được xây mới và đưa vào hoạt động từ năm 2016; riêng khu vực dãy nhà dành cho khối nhóm trẻ được sửa chữa từ cơ sở vật chất trường cũ và đưa vào sử dụng năm học 2019-2020. Diện tích, khuôn viên, sân vườn đảm bảo yêu cầu. Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập, khối phòng hành chính - quản trị, khối phòng tổ chức ăn, thiết bị đồ dùng, đồ chơi, khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước đảm bảo tốt các hoạt động của trường.

Các nhóm/lớp cơ bản đủ thiết bị đồ dùng đồ chơi theo văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015 Ban hành danh mục đồ dùng - đồ chơi - thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non. Các khu vực hoạt động ngoài trời đã trang bị đủ các loại đồ chơi, cơ bản đảm bảo an toàn phục vụ hoạt động học tập vui chơi của trẻ.

Năm 2019 bắt đầu khởi công xây dựng điểm trường tại khu 7 với tổng diện tích 2856 m² quy mô 2 dãy nhà 4 tầng, 13 phòng học cùng các phòng chức năng, khối phòng hành chính quản trị, phòng tổ chức ăn, bếp ăn đảm bảo theo tiêu chuẩn Quốc gia. Dự kiến sẽ hoàn thiện đi vào sử dụng từ năm học 2021-2022 thay thế cho điểm trường lẻ khu 7 cũ.

Điểm mạnh:

- Hiện tại, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường đáp ứng về cơ bản Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 3907: 2011 về yêu cầu thiết kế trường mầm non, đảm bảo thực hiện tốt các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Điểm yếu:

- Khu vực sân chơi điểm trường chính tại khu 3b chật hẹp, khó khăn trong việc tạo môi trường phong phú cho trẻ hoạt động. Có 02 nhóm/lớp có công trình vệ sinh cho trẻ ngoài lớp học.

6. Ứng dụng CNTT trong quản lý, giảng dạy

Nhà trường ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản, góp phần giảm tải hệ thống hồ sơ sổ sách, đổi mới cơ chế quản lý, quản trị, tăng cường nền nếp, kỷ cương trong nhà trường. Hiện tại, trường thực hiện kết nối mạng internet cho 100% số máy tính, số phòng học, phòng chức năng; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản. Một số phần mềm trường đang thực hiện: phần mềm kế toán MISA, phần mềm hỗ trợ kê khai thuế, phần mềm kê khai BHXH, phần mềm quản lý cán bộ, phần mềm quản lý tài sản, phần mềm quản lý trường học SMAS; phần mềm phổ cập; PMIS;... Cập nhật đầy đủ thông tin nhà trường về công tác cán bộ, quản lý trẻ em, y tế, cơ sở vật chất trên hệ thống thông tin quản lý giáo dục của Sở GDĐT ([qlth. quangninh.edu.vn](http://qlth.quangninh.edu.vn)). Thực hiện trao đổi các thông tin qua hòm thư của nhà trường: mngiengday@pgdhalong.edu.vn; facebook: MN Giếng Đáy.

Số giáo viên có khả năng chia sẻ, hỗ trợ đồng nghiệp nâng cao năng lực ứng dụng CNTT trong hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ và quản lý nhóm/lớp là: 10/15 GV.

- Số giáo viên xây dựng được bài giảng điện tử; sử dụng được các thiết bị công nghệ đơn giản phục vụ hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ em là: 10/15GV.

- Số giáo viên sử dụng được các phần mềm ứng dụng cơ bản trong chăm sóc, giáo dục trẻ và quản lý nhóm/lớp là: 10/15 GV.

Điểm mạnh:

Nhà trường khai thác và sử dụng hiệu quả phần mềm quản lý trường học trực tuyến và các phần mềm khác, phục vụ đắc lực cho công tác quản lý, chỉ đạo và nâng cao chất lượng công tác chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; Số giáo viên có khả năng ứng dụng CNTT trong chăm sóc, giáo dục trẻ cao.

Điểm yếu:

Còn một số ít giáo viên chưa linh hoạt, sử dụng CNTT chưa thành thạo. Số giáo viên có khả năng chia sẻ, hỗ trợ đồng nghiệp nâng cao năng lực ứng dụng CNTT trong hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ và quản lý nhóm/lớp thấp.

7. Về thực hiện chế độ chính sách và công tác bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ

**/ Về thực hiện chế độ chính sách:*

- Nhà trường thực hiện chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đầy đủ, đúng quy định, kịp thời.

**/ Về công tác bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ:*

- Trường tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia học tập đầy đủ các lớp bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn và năng lực quản lý do các cấp tổ chức.

- Chỉ đạo triển khai Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 14/02/2015, Công điện số 06/CĐ-UBND ngày 13/3/2015 của UBND tỉnh về chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương đạo đức công vụ; các văn bản chỉ đạo của huyện, ngành giáo dục; tăng cường chấn chỉnh kỷ luật công vụ, tác phong làm việc chuyên nghiệp của cán bộ công chức, viên chức; Quyết định 2883/QĐ-UBND ngày 17/7/2019 của UBND tỉnh ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án Văn hóa công vụ;

- Tổ chức rà soát đội ngũ, chủ động tham mưu với các cấp quản lý trong việc tuyển dụng, sắp xếp, bố trí, sử dụng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, miễn nhiệm, thi/xét thăng hạng và bổ nhiệm, xếp lương theo hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục đảm bảo đúng quy định, đúng vị trí việc làm và yêu cầu về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp.

- Tích cực tham mưu với Phòng GD&ĐT các giải pháp Triển khai thực hiện Kế hoạch số 182/KH-UBND ngày 01/8/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Quyết định số 33/QĐ-TTg, ngày 08/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non giai đoạn 2018 2025” trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Trong đó, đặc biệt quan tâm đến việc tạo điều kiện và đề xuất cho 02 giáo viên đi học tập nâng cao trình độ đào tạo Chuẩn theo quy định tại Luật Giáo dục sửa đổi 2019.

- Triển khai thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý, giáo viên mầm non hiệu quả, tập trung bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh, đạo đức nghề nghiệp, tình yêu thương, trách nhiệm bảo vệ trẻ và năng lực chuyên môn cho đội ngũ. Tạo điều kiện để đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị, quản lý ngành... để đáp ứng yêu cầu quản lý, chăm sóc, giáo dục trẻ; khuyến khích giáo viên tự học và khai thác nguồn tài liệu, học liệu trên mạng Internet.

- Tham mưu, đề xuất đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý GDMN cốt cán cho các cấp theo quy định tại các Thông tư Chuẩn hiệu trưởng, Chuẩn nghề nghiệp giáo viên hiện hành. Nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và chăm sóc, giáo dục trẻ cho đội ngũ.

- Tập trung chỉ đạo đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học trong nhà trường và giữa trường với trường Mầm non Đồng Sơn theo phân công hỗ trợ chuyên môn của phòng GD; khuyến khích, hỗ trợ đội ngũ tổ chức diễn đàn qua mạng để trao đổi, chia sẻ chuyên môn; tăng cường hoạt

động của đội ngũ cốt cán nhằm nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn. Trường tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho 100% đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên theo chỉ đạo. Tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ giáo viên sau tập huấn.

- Thực hiện nghiêm túc các chính sách đối với GVMN quy định tại: (1) Nghị định số 06/2018/NĐ-CP ngày 05/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo và chính sách đối với giáo viên mầm non (gọi tắt là Nghị định 06); (2) Văn bản 1132/HDLN-SGDĐT-STC-SNV ngày 21/5/2018 của liên sở Giáo dục Đào tạo, Tài chính và Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định 06; (3) Các chế độ, chính sách hiện hành khác đối với cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên.

- Kịp thời đề xuất tôn vinh, biểu dương, khen thưởng đối với nhà giáo tiêu biểu, nhà giáo có đóng góp tích cực hoặc có thành tích đột xuất trong năm học tạo động lực, điều kiện để đội ngũ nhà giáo chuyên tâm với nghề.

- Tổ chức có chất lượng hội thi GVMN dạy giỏi cấp trường và tham gia hội thi giáo viên giỏi các cấp theo quy định hiện hành.

- Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp GVMN và hướng dẫn thực hiện đánh giá theo chuẩn được quy định tại các văn bản hiện hành. Tổ chức đánh giá đội ngũ giáo viên đảm bảo thực chất, hiệu quả nhằm phát huy khả năng sáng tạo của giáo viên trong hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ, tránh chạy theo thành tích. Qua đánh giá, xác định được năng lực, nhu cầu bồi dưỡng của CBQL, GVMN nhằm đáp ứng yêu cầu của các chuẩn quy định.

Điểm mạnh:

Trường đã thực hiện đầy đủ, kịp thời, đảm bảo quy định chế độ chính sách cho đội ngũ và học sinh. Công tác bồi dưỡng đội ngũ đảm bảo theo quy định.

Điểm yếu:

Chất lượng bồi dưỡng đội ngũ chưa tốt, công tác kiểm tra, tư vấn, hỗ trợ sau tập huấn chưa hiệu quả dẫn đến đội ngũ còn hạn chế những mặt sau:

+ Khả năng phát triển chương trình giáo dục mầm non; khả năng hỗ trợ đồng nghiệp trong xây dựng kế hoạch chăm sóc, giáo dục hướng tới sự phát triển của trẻ em, phù hợp với điều kiện thực tiễn và trẻ còn hạn chế.

+ Việc chủ động đổi mới phương pháp giáo dục, linh hoạt thực hiện các hoạt động giáo dục và điều chỉnh kế hoạch còn hạn chế; việc hướng dẫn, hỗ trợ đồng nghiệp thực hiện và điều chỉnh, đổi mới các hoạt động giáo dục còn hạn chế.

8. Quan hệ giữa nhà trường, địa phương, các đoàn thể và xã hội

- Tham mưu cấp ủy đảng về công tác phát triển đảng viên trong trường. Giới thiệu quần chúng ưu tú cho Đảng bộ để cử đi học các lớp đối tượng Đảng; Đề nghị

Đảng ủy xem xét hồ sơ cho các quần chúng đã tham gia lớp cảm tình Đảng được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt nam.

- Tham mưu các cấp lãnh đạo, Chính quyền địa phương ra quyết định thành lập Ban chỉ đạo PCGD - XMC, duy trì chất lượng PCGDMNCTENT; phối hợp thực hiện tốt công tác phòng, chống bão lụt, tìm kiếm cứu nạn và giảm nhẹ thiên tai...

- Tham mưu với chính quyền địa phương, phối hợp với các ban ngành, đoàn thể huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp đảm bảo theo kế hoạch giao: năm học 2019 – 2020 đạt tỷ lệ huy động: nhà trẻ 25%, Mẫu giáo 98,5% (trong đó, trẻ 5 tuổi đạt 100%).

- Phối hợp Công an phường Giếng Đáy đảm bảo giữ gìn an ninh trật tự trong trường.

- Phối hợp với Hội phụ nữ xã, trạm y tế xã thực hiện tốt việc chăm sóc sức khỏe cho trẻ, tuyên truyền VSATTP, KHHGD và phòng chống các dịch bệnh ở trẻ.

- Vận động phụ huynh nhà trường ủng hộ ngày công lao động tham gia xây dựng môi trường giáo dục và tổ chức có chất lượng các Hội thi, ngày hội, ngày lễ của nhà trường.

- Phối hợp với Công đoàn thực hiện tốt nhiệm vụ chăm lo và bảo vệ lợi ích chính đáng của các đoàn viên trong trường.

- Phối hợp với Chi Đoàn trường: thực hiện tốt các nhiệm vụ trong năm học và tham gia các hoạt động của địa phương, hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Điểm mạnh:

Thực hiện tốt việc tham mưu với chính quyền địa phương và công tác phối hợp theo đúng thẩm quyền, chức năng nhiệm vụ.

Điểm yếu:

- Công tác huy động trẻ nhà trẻ ra trường còn gặp nhiều khó khăn
- Công tác truyền thông về giáo dục mầm non đã tạo được sự chuyển biến tích cực, song chưa thực sự có sức ảnh hưởng sâu rộng trong nhân dân.

III. Phân tích thời cơ, thách thức

1. Thời cơ:

Thực hiện Đề án sát nhập Thành phố Hạ Long và huyện Hoành Bồ, mở rộng không gian phát triển, văn hóa vùng miền. Luật Giáo dục sửa đổi; chương trình giáo dục mầm non, điều lệ trường mầm non đang lấy ý kiến chuẩn bị sửa đổi, bổ sung.

Cùng với sự phát triển nhanh của nền kinh tế, nhu cầu và nhận thức của phụ huynh học sinh có nhiều chuyển biến. Các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và phụ huynh học sinh đã quan tâm nhiều hơn đến việc học hành của con em.

Đổi mới phương pháp, đổi mới công tác quản lý, nâng cao ý thức trách nhiệm, xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, giáo dục lấy trẻ làm trung tâm sẽ là hướng phát triển trọng tâm của trường Mầm non Hà Khẩu. Đây là những yếu tố quan trọng để nhà trường nhanh chóng thực hiện được mục tiêu nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục và phấn đấu tiếp tục củng cố các tiêu chí trường chuẩn Quốc gia và đề nghị công trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia vào năm học 2022-2023.

Toàn Đảng, toàn dân luôn chăm lo đến sự nghiệp giáo dục và đào tạo. Quy mô trường, lớp, số trẻ ra lớp học ngày càng tăng; đội ngũ giáo viên được tăng cường về số lượng và chuẩn hóa về chất lượng. Nhu cầu học tập nâng cao trình độ của đội ngũ ngày càng tăng, đặc biệt là những giáo viên trẻ, giáo viên có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm chính là nguồn nhân lực khá dồi dào để tham gia vào các hoạt động nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục của nhà trường.

Công tác xã hội hóa giáo dục đang từng bước phát triển, Ngân sách đầu tư cho sự nghiệp giáo dục ngày càng được quan tâm.

2. Thách thức:

- Hằng năm thực hiện công tác luân chuyển giáo viên, cán bộ quản lý đi nghĩa vụ vùng cao đội ngũ có sự biến động hằng năm.
- Yêu cầu của xã hội và phụ huynh đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng chăm sóc, giáo dục trong thời kỳ hội nhập; Chất lượng đội ngũ CBQL, GV, NV phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục; việc ứng dụng CNTT, khả năng tư duy, sáng tạo, linh hoạt của đội ngũ phải được cải thiện và ngày càng nâng cao. Thực hiện công tác chuyển đổi số trong công tác quản lý và hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục trẻ.
- Cơ sở vật chất chưa đáp ứng kịp thời theo yêu cầu chăm sóc, giáo dục trẻ.
- Yêu cầu của xã hội về giáo dục ngày càng cao, trong khi các điều kiện thực hiện và đảm bảo cho việc nâng cao chất lượng của trường còn hạn chế như:
 - + Chất lượng của một số giáo viên, nhân viên chưa theo kịp yêu cầu đổi mới giáo dục.
 - + Ý thức, động cơ cho trẻ ra nhóm lớp học của phụ huynh còn hạn chế (bởi trẻ mầm non chưa tự đến được trường, phụ thuộc vào người lớn trong gia đình khi đến nhóm lớp học); gia đình và cộng đồng chưa quan tâm đầu tư nhiều.

3. Xác định những vấn đề ưu tiên

- Đẩy mạnh nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên.
- Giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, giúp trẻ tự tin, được khám phá trải nghiệm, học bằng chơi, chơi mà học và có cơ hội phát triển tiềm năng của trẻ; nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục toàn diện.
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động của nhà trường.

- Quản lý tài chính, cơ sở vật chất, kế hoạch ...
- Đẩy mạnh việc đổi mới phương pháp dạy học của giáo viên.
- Xây dựng tính chuyên nghiệp trong chuyên môn, nghiệp vụ và rèn luyện kỹ năng giao tiếp, ứng xử cho các thành viên trong nhà trường.- Đổi mới, xây dựng quy trình hoạt động của công tác thi đua - khen thưởng.
- Tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa nhà trường và cha mẹ trẻ.
- Tăng cường đầu tư cho cơ sở vật chất, cải tạo môi trường , xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp.
- Tăng cường nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và nhân viên theo đúng định mức tiêu chuẩn và phấn đấu trên chuẩn cán bộ, giáo viên, nhân viên trường. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Quan tâm việc cử giáo viên tham gia học tập các lớp đại học chuyên ngành.
- Quan tâm công tác xã hội hoá giáo dục, chú trọng huy động các nguồn lực xã hội để đầu tư phát triển nhà trường.

Phần thứ II

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG MẦM NON GIỀNG ĐÁY

GIAI ĐOẠN 2020 – 2025 TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

I. TỔNG QUAN

- Xây dựng Phương hướng chiến lược phát triển nhà trường là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về việc đổi mới giáo dục mầm non. Duy trì, giữ vững xây dựng trường đạt Chuẩn Quốc gia mức độ I, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp giáo dục mầm non trong giai đoạn mới.
- Nâng cao nhận thức và chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên về giáo dục mầm non.
- Tăng cường các điều kiện về cơ sở vật chất nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục.

II. SỨ MỆNH, CÁC GIÁ TRỊ CỐT LÕI, TẦM NHÌN

1. Triết lý - Quan điểm phát triển:

- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của BCH Trung ương Đảng về đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Đảng và nhà nước ta luôn coi trọng “Giáo dục là Quốc sách hàng đầu”, đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho sự phát triển.

- Hiện đại hóa đất nước, là điều kiện để phát huy nguồn lực con người. Đây là trách nhiệm của toàn Đảng, toàn dân, trong đó nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục là lực lượng nòng cốt và có vai trò quan trọng.

- Xây dựng “Phương hướng chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2019 - 2025.” của trường được đặt trong hệ thống quan điểm chỉ đạo của Đảng và Nhà nước về Giáo dục và Đào tạo và vận dụng một cách sáng tạo phù hợp thực tiễn giai đoạn mới.

2. Tầm nhìn:

- Đến năm 2025 Trường Mầm non Giếng Đáy duy trì vững chắc kết quả trường đạt chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3 và Chuẩn Quốc gia mức độ 2.

- Tạo dựng được môi trường học tập thân thiện, có chất lượng giáo dục cao, để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển toàn diện, phát huy năng lực sở trường bản thân.

- Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, môi trường "học bằng chơi, chơi mà học" cho trẻ gắn với phong trào thi đua xây dựng "Trường học thân thiện, học sinh tích cực". " Trẻ em hôm nay - Thế giới ngày mai"; " Tất cả vì học sinh thân yêu”.

3. Sứ mệnh:

- Ứng dụng tư duy giáo dục hiện đại trên nền tảng giáo dục truyền thống; xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm; tiên phong, đổi mới, sáng tạo.

- Tạo được môi trường học tập thân thiện, có phòng học thoáng mát, rộng rãi, có chất lượng giáo dục cao, để mỗi học sinh đều có cơ hội rèn luyện kỹ năng, phát triển tư duy, phát triển tính tích cực chủ động, sáng tạo của trẻ, phát triển hết tài năng của mình.

- Nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục học sinh đáp ứng mục tiêu đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục trong thời kỳ mới.

- Xây dựng trường trở thành “Trường mầm non Hạnh phúc”.

III. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

1. Mục tiêu tổng quát

- Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, phù hợp với yêu cầu đổi mới và hội nhập. Nhà trường có đầy đủ phòng học, phòng chức năng đạt chuẩn theo quy định.

- Tiếp tục duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi trong những năm tiếp theo.

- Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ đạt hiệu quả cao.

- Đến năm 2025, Trường phấn đấu đạt được các mục tiêu sau:

+ 15% trẻ trong độ tuổi nhà trẻ ra lớp (trong tổng số nhà trẻ huy động của toàn phường là 38%), 50% trẻ trong độ tuổi mẫu giáo ra lớp (trong tổng số 98% trẻ mẫu giáo ra lớp của toàn phường) và chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng được nâng cao.

+ Tỷ lệ trẻ học chuyên cần đạt 95% trở lên đối với trẻ mầm non 5 tuổi và 90% trở lên đối với trẻ mầm non dưới 5 tuổi.

+ Được công nhận đạt chuẩn Quốc gia cấp độ 2, kiểm định mức độ 3.

+ Đạt đơn vị văn hóa cấp tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Quy mô về đội ngũ

- Có đủ giáo viên đạt trình độ chuẩn đào tạo theo quy định, trong đó ít nhất có từ 95% giáo viên Đạt trình độ trên chuẩn, 85% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên đạt từ mức khá trở lên, trong đó có từ 50% giáo viên đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp đạt loại tốt trở lên.

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, có tinh thần trách nhiệm trong chăm sóc giáo dục trẻ, có ý thức học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Không có giáo viên vi phạm đạo đức nhà giáo.

- 100% giáo viên sử dụng thành thạo máy tính và các phần mềm ứng dụng trong giảng dạy và quản lý.

- Phát triển đảng viên trong nhà trường tỷ lệ: 50%.

2.2. Quy mô về học sinh

- Lớp học: 12 - 16 lớp.

- Học sinh: 300 - 450 học sinh.

+ Huy động trẻ ra lớp: Nhà trẻ thực hiện đến 2025 là 20% (trong tổng số 38% của toàn phường); mẫu giáo 50% trẻ trong độ tuổi mẫu giáo đến trường (trong tổng số tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo của toàn phường là 100%).

2.3. Quy mô chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng

- 100% trẻ được theo dõi biểu đồ, khám sức khỏe định kỳ.

- Có 98 - 100% trẻ em phát triển bình thường, khỏe mạnh.

- Tính khẩu phần ăn cho trẻ trên phần mềm, đảm bảo công tác vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Trẻ đạt tỷ lệ chuyên cần từ 95% trở lên đối với trẻ 5 tuổi và 90% trở lên đối với trẻ mầm non dưới 5 tuổi.

2.4. Quy mô chất lượng giáo dục

- 100% nhóm lớp thực hiện đúng chương trình giáo dục mầm non mới.

- Có 93 - 100% trẻ đạt các chỉ số cuối độ tuổi (cuối giai đoạn). Trong đó:
 - + Nhà trẻ: Đạt 93- 98%
 - + Mẫu giáo: Đạt 95 - 100%.
 - + Trẻ 5 tuổi: 100% trẻ đạt trên 120 chỉ số theo đánh giá bộ chuẩn phát triển trẻ em 5 tuổi.
- Trẻ 5 tuổi hoàn thành CTGDMN đạt: 100% trở lên.
- Chất lượng giáo dục lễ giáo, kỹ năng sống, kỹ năng tự phục vụ đạt trên 80%. Trẻ nhanh nhẹn, khỏe mạnh, tích cực tham gia vào hoạt động.
- 100% trẻ mẫu giáo được làm quen với tiếng anh.
- Nhà trường áp dụng phương pháp tiên tiến trong giáo dục trẻ.

2.5. Cơ sở vật chất

- Có đầy đủ phòng học, phòng chức năng, phòng hiệu bộ theo đúng quy chuẩn. Diện tích sân chơi đảm bảo, cảnh quan và vệ sinh môi trường sạch sẽ, thoáng mát.
- Xây dựng, nâng cấp phòng học, phòng chức năng bảo đảm tối đa diện tích hoạt động cho trẻ, mở rộng quy mô lớp học đáp ứng nhu cầu ra lớp của đa số trẻ trên địa bàn.
- Phòng học được đầu tư, mua sắm bổ sung đồ dùng, đồ chơi đầy đủ theo văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT; Đến năm 2025 tất cả các phòng học được đầu tư mua sắm thiết bị đồ dùng thông minh. Sân chơi đảm bảo tối thiểu các loại đồ chơi ngoài trời, thiết bị, đồ dùng đồ chơi trong lớp đảm bảo, an toàn tuyệt đối cho trẻ.
- Xây dựng môi trường sư phạm “Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn”, xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm.
- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa, trang bị cơ sở vật chất và làm tốt công tác tuyên truyền đến phụ huynh học sinh và nhân dân. Phấn đấu số lượng cha mẹ trẻ em được phổ biến, cung cấp kiến thức cơ bản về chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ (80% năm 2021, 90% năm 2022, 99% năm 2023-2025).

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số đối trong nhà trường.

2.6. Công tác phát triển giáo dục và PCGD-XMC

- Tích cực huy động tối đa học sinh trong độ tuổi ra lớp, đảm bảo kế hoạch phát triển giáo dục nhà trường.
- Về công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ:

+ Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi. Phần đầu duy trì tốt sĩ số học sinh theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo trong năm học đạt 98% - 100%.

+ Làm tốt công tác tuyên truyền vận động phụ huynh cho trẻ nhà trẻ ra nhóm đảm bảo chỉ tiêu hằng năm về tỉ lệ trẻ nhà trẻ ra nhóm lớp theo kế hoạch.

2.7. Xây dựng trường đạt chuẩn Quốc Gia

- Tích cực giữ vững và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường, bám sát chỉ tiêu, tiêu chuẩn về chất lượng giáo dục trường đạt chuẩn Quốc gia.

- Xây dựng mô hình trường lớp "xanh, sạch, đẹp, thân thiện".

- Tiếp tục tham mưu với lãnh đạo các cấp đầu tư cơ sở vật chất để đáp ứng các tiêu chuẩn trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia.

- Phần đầu được công nhận trường đạt chuẩn chất lượng giáo dục mức độ 2 và trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 vào năm 2023.

2.8. Thi đua

- Chiến sỹ thi đua các cấp: Đạt 15%

- Chi bộ trong sạch vững mạnh tiêu biểu.

- Công đoàn vững mạnh tiêu biểu.

- Tập thể lao động xuất sắc.

- Nhận bằng khen của UBND tỉnh (2022);

IV. GIẢI PHÁP

1. Những vấn đề ưu tiên giải quyết:

- Nâng cao năng lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về GDMN; tăng cường năng lực quản trị nhà trường, đẩy mạnh tự chủ gắn với thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở.

- Đẩy mạnh bồi dưỡng nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức, công tác bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ quản lý, giáo viên mầm non hiệu quả, tập trung bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh, đạo đức nghề nghiệp, tình yêu thương, trách nhiệm bảo vệ trẻ và năng lực chuyên môn cho đội ngũ.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non; có phẩm chất chính trị, đạo đức, nhân cách nhà giáo; có năng lực chuyên môn vững vàng; có phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, chia sẻ, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ. Nâng cao chất lượng, đổi mới phương pháp chăm sóc, giáo dục trẻ theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính, đổi mới công tác quản lý, chăm sóc, giáo dục; thực hiện tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và chăm sóc, giáo dục học sinh. Phân công lao động phù hợp với năng lực, trình độ của từng

CB-GV-NV nhằm nâng cao hiệu quả công tác và phát huy năng lực của từng cá nhân.

- Xây dựng tính chuyên nghiệp trong chuyên môn, nghiệp vụ và rèn luyện kỹ năng giao tiếp, ứng xử cho các thành viên trong nhà trường. Tập trung xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, học sinh tích cực.

- Đổi mới, xây dựng quy trình hoạt động của công tác thi đua - khen thưởng.

- Tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa nhà trường với gia đình và xã hội cùng chăm lo cho giáo dục mầm non.

- Tăng cường đầu tư cho cơ sở vật chất, thiết bị dạy học từng bước nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Đoàn thanh niên, Công đoàn trường.

- Xây dựng nét đặc trưng truyền thống của nhà trường phù hợp với tình hình thực tế, nét văn hóa của địa phương.

- Quan tâm công tác xã hội hoá giáo dục, chú trọng huy động các nguồn lực xã hội để đầu tư phát triển nhà trường và hỗ trợ học sinh trong các hoạt động.

- Tuyên truyền, quảng bá thương hiệu nhà trường.

2. Giải pháp chiến lược chung:

- Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh học sinh, chính quyền địa phương và các tổ chức ban ngành, đoàn thể, các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

- Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, thu thập ý kiến đóng góp, bổ sung về chiến lược phát triển nhà trường. Phát huy truyền thống đoàn kết của tập thể cán bộ giáo viên, nhân viên, quyết tâm thực hiện được các mục tiêu của phương hướng chiến lược phát triển nhà trường.

- Xây dựng văn hoá nhà trường hướng tới các giá trị cốt lõi đã nêu ở trên.

- Tăng cường công tác xã hội hoá giáo dục, gắn kết có hiệu quả giữa nhà trường với các cơ quan, đoàn thể, doanh nghiệp, nhà tài trợ và cộng đồng cùng chăm lo cho giáo dục mầm non.

III. Giải pháp cụ thể

1. Thể chế, chính sách

- Xây dựng quy chế tự chủ và tự chịu trách nhiệm về tổ chức bộ máy, tài chính và Quy chế chi tiêu nội bộ theo hướng phát huy nội lực, khuyến khích phát triển cá nhân và tăng cường hợp tác với bên ngoài.

- Hoàn thiện hệ thống các quy định, quy chế về mọi hoạt động trong nhà trường mang tính đặc thù của trường, đảm bảo sự thống nhất.

- Đổi mới công tác quản lý.

2. Tổ chức bộ máy

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí lao động hợp lý, phù hợp với khả năng, năng lực, sở trường của từng người.
- Thực hiện phân cấp quản lý theo hướng tăng quyền chủ động cho các tổ chuyên môn, các đoàn thể trong trường.

3. Lãnh đạo và quản lí

- Có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, lối sống trong sáng, lành mạnh; tâm huyết với nghề, làm việc tận tụy với tinh thần trách nhiệm cao.
- Sự lãnh đạo, chỉ đạo các tổ, hội đồng, đoàn thể trong nhà trường:
 - + Định hướng dẫn dắt mọi người trên cơ sở sứ mạng, tầm nhìn của nhà trường, xác định khuôn khổ của hoạt động, các giá trị, tạo động lực cho mọi thành viên cùng với việc xác định phương hướng tổng thể của trường để lựa chọn các giải pháp, tạo ra các thay đổi mang tính chiến lược.
 - + Năng lực lãnh đạo của Hiệu trưởng giúp: Xác định tầm nhìn, sứ mạng, định hướng giá trị của nhà trường; xác định mục tiêu chiến lược và hoạch định chiến lược phát triển nhà trường; thu hút, tập hợp đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên;
 - + Tạo môi trường, động lực để mọi người làm việc; tạo ra những thay đổi; xây dựng văn hóa trường học, kiến tạo tổ chức nhà trường, xây dựng nhà trường thành tổ chức học tập trong đó CBQL là người học dẫn đầu.

4. Công tác phát triển đội ngũ

- Phấn đấu 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường có tư tưởng chính trị vững vàng, đạo đức nghề nghiệp trong sáng, luôn được phụ huynh và nhân dân tin tưởng.
- Kiện toàn cơ cấu tổ chức hàng năm, phân công bố trí lao động hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của từng CBGV.
- Tham mưu phòng giáo dục kiện toàn đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng.
- Bồi dưỡng đội ngũ CB, GV, NV có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn khá giỏi; có trình độ Tin học, ngoại ngữ cơ bản, có tác phong sư phạm tốt. Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.
- Quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ giáo viên: Làm tốt công tác đánh giá chất lượng cán bộ giáo viên nhân viên theo quy định. Trên cơ sở đó đề bạt, khen thưởng xứng đáng đối với những CBGV có thành tích xuất sắc.
- Tạo điều kiện cho đội ngũ CB, GV, NV đi học trên chuẩn và bồi dưỡng lí luận chính trị.

- Tạo môi trường làm việc năng động, thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ để mỗi cán bộ giáo viên, nhân viên đều tự hào, muốn cống hiến và gắn bó với nhà trường.

5. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện cho trẻ, đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá trẻ phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng trẻ theo chương trình giáo dục mầm non theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm. Đổi mới các hoạt động giáo dục như thăm quan, trải nghiệm và tổ chức các ngày hội, ngày lễ, giáo dục kỹ năng sống cho trẻ.

- Tổ chức hoạt động giáo dục lấy trẻ làm trung tâm theo xu hướng linh hoạt, hiện đại phù hợp với đổi mới giáo dục.

- Thực hiện có hiệu quả các chuyên đề theo chỉ đạo của cấp trên có hiệu quả, phù hợp với trẻ và gắn với văn hoá truyền thống của địa phương.

- Xây dựng hệ thống kế hoạch hoạt động trong nhà trường (Các bản kế hoạch hoạt động kèm theo).

6. Nâng cao chất lượng CSVC

- Tham mưu Đảng, chính quyền địa phương đầu tư xây dựng bổ sung thêm các phòng học, phòng chức năng... đảm bảo đúng tiêu chuẩn cơ sở vật chất của trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.

- Đầu tư xây dựng quy hoạch các khu vực chơi của trẻ theo mô hình mới mang tính hiện đại.

- Tiếp tục đầu tư đồ dùng đồ chơi theo Thông tư 02 cho tất cả các nhóm lớp và bổ sung thêm các đồ dùng đồ chơi thông minh, hiện đại.

7. Tài chính

- Xây dựng kế hoạch phương án tài chính, dự toán ngân sách cần chi trong các hoạt động của trường hợp lý.

- Xin chủ trương về huy động mọi nguồn lực, mạnh thường quân, phối hợp với phụ huynh học sinh... nhằm tạo nguồn tài chính dồi dào để đủ đảm bảo chủ động thực hiện các chiến lược phát triển nhà trường.

- Nghiêm chỉnh chấp hành định mức quy định của Nhà nước. Huy động và sử dụng các nguồn vốn phải đảm bảo minh bạch và công khai.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục, phát huy các nguồn lực huy động từ phụ huynh và các ban ngành đoàn thể, các tổ chức xã hội.

- Tham mưu về kinh phí để xây dựng, sửa chữa các phòng học, phòng chức năng, sân chơi nhằm thu hút thêm trẻ đến trường và các điều kiện cần thiết phục vụ tốt cho nhiệm vụ chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Đảm bảo các quyền lợi hợp pháp của CB, GV, NV và trẻ.

8. Phối hợp với CMHS và cộng đồng

- Công tác xã hội hoá giáo viên, phối hợp với ban ngành, đoàn thể xã hội.
- Tăng cường công tác phối kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường và Hội cha mẹ trẻ em nhằm làm, tốt công tác chăm sóc, giáo dục trẻ.
- Tuyên truyền, vận động các thành viên của đoàn thể, tổ chức mình thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, góp ý với nhà trường để điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp nhằm thực hiện tốt Kế hoạch phát triển nhà trường.

9. Công tác truyền thông

- Xây dựng và khai thác có hiệu quả cổng thông tin điện tử của trường. Cung cấp trao đổi các thông tin về hoạt động giáo dục của trường, qua các chuyên đề, qua các ngày hội, ngày lễ tới cha mẹ trẻ, nhân dân, chính quyền địa phương. Khuyến khích giáo viên tham gia tích cực vào các sự kiện, các hoạt động do ngành và địa phương phát động.
- Đẩy mạnh tuyên truyền và phát huy các giá trị truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng và phát triển của nhà trường.
- Xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội đối với Nhà trường. Coi chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ là uy tín, danh dự của nhà trường.

Phần thứ III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN, GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ

1. Phổ biến phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn từ năm học 2020 – 2025 tầm nhìn đến năm 2030.

- Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2020 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030 được phổ biến rộng rãi đến tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh học sinh, chính quyền địa phương và các tổ chức ban ngành, đoàn thể, các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.
- Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2020 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030 được công bố công khai bằng nhiều hình thức: niêm yết tại nhà trường, đăng tải trên trang thông tin điện tử <http://pgdhalong.edu.vn/c0giengday/default.aspx>, facebook: Trường mầm non Giếng Đáy đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương.

2. Xây dựng lộ trình:

2.1. Giai đoạn 1: Từ năm học 2020 - 2021 đến năm học 2021 - 2022:

- Trường được công nhận đạt Chuẩn chất lượng cấp độ 2 và Chuẩn Quốc gia mức độ 1.
- Huy động trẻ trong độ tuổi Nhà trẻ ra lớp: 10% trở lên; Mẫu giáo ra lớp đạt 45%; trẻ 5 tuổi ra lớp đạt 100%.

- 60% trẻ mẫu giáo được làm quen với tiếng Anh.
- Trẻ hoàn thành chương trình giáo dục mầm non đạt 100%; tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi; Trẻ SDD, thấp còi dưới 1%.
- Phân đầu phát đảng viên trong nhà trường tỷ lệ: 70%.
- Đối với CBQL: Đánh giá xếp loại Chuẩn nghề nghiệp hằng năm đạt 100% khá trở lên.
- Đối với đội ngũ giáo viên:
 - + Trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn tỷ lệ 100%, trong đó trên Chuẩn đạt 85% trở lên;
 - + Đánh giá xếp loại Chuẩn nghề nghiệp đối với GVMN hằng năm đạt 70% mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% ở mức tốt. Giáo viên đạt “Giáo viên dạy giỏi cấp trường” 70%; thành phố 25%; 10 cấp tỉnh 10%.

2.2. Giai đoạn 2: Từ năm học 2022 -2023 đến năm học 2024 - 2025:

- Huy động trẻ trong độ tuổi Nhà trẻ ra lớp: 15% trở lên (trong tổng số 36% trẻ huy động trên địa bàn phường); Mẫu giáo ra lớp đạt từ 50% (trong tổng số trẻ mẫu giáo huy động trên địa bàn phường); trẻ 5 tuổi ra lớp đạt 100%.
- Trẻ hoàn thành chương trình giáo dục mầm non đạt 100%; tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 95% đối với trẻ 5 tuổi, 90% đối với trẻ dưới 5 tuổi; Trẻ SDD, thấp còi dưới 4%.
- 80% trẻ mẫu giáo được làm quen với tiếng Anh.
- Phân đầu phát đảng viên trong nhà trường tỷ lệ: 80%.
- Duy trì, giữ vững trường mầm non đạt Chuẩn chất lượng mức độ 2 và Chuẩn Quốc gia cấp độ 1.
- Đối với CBQL: Đánh giá xếp loại Chuẩn nghề nghiệp hằng năm đạt 100% khá trở lên, trong đó có 30% đạt mức tốt;
- Đối với đội ngũ giáo viên:
 - + Trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn tỷ lệ 100%, trong đó trên Chuẩn đạt 95% trở lên;
 - + Trình độ tin học đạt Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông; Kỹ năng khai thác sử dụng phần mềm quản lý trường học trực tuyến; Kỹ năng khai thác các nguồn học liệu. kỹ năng tìm kiếm thông tin trên Internet là 100%;

+ Đánh giá xếp loại Chuẩn nghề nghiệp đối với GVMN hằng năm đạt 80% mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% ở mức tốt. Giáo viên đạt “Giáo viên dạy giỏi cấp trường” 80%; cấp thành phố 30%; cấp tỉnh 15%.

- Đề nghị công nhận lại trường chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục.

- Tiếp cận tốt với các phương tiện, thiết bị dạy học tiên tiến.

- Tuyên truyền, quảng bá thương hiệu nhà trường.

- Tổ chức tổng kết kinh nghiệm và xây dựng kế hoạch chiến lược 5 năm tiếp theo.

- Hàng năm có sự rà soát, điều chỉnh phương hướng cho phù hợp với sự phát triển của nhà trường.

3. Thành lập Ban chỉ đạo: (có danh sách kèm theo).

4. Phân công thực hiện nhiệm vụ của Ban chỉ đạo:

4.1. Trách nhiệm, quyền hạn của Trưởng ban:

- Lãnh đạo, điều hành hoạt động chung của Ban chỉ đạo và các thành viên Ban chỉ đạo đảm bảo hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được phân công; chịu trách nhiệm trước Ban chỉ đạo về kết quả hoạt động của Ban chỉ đạo;

- Xây dựng Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2019 - 2025. Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch từng năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Ban chỉ đạo, Hội đồng trường, phòng Giáo dục và Đào tạo;

- Phối hợp, hợp tác với các tổ chức, đoàn thể trong và ngoài nhà trường để chia sẻ kinh nghiệm, hỗ trợ kỹ thuật, huy động nguồn lực, nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ thông tin vào việc thực hiện phương hướng chiến lược;

- Chủ trì hoặc ủy quyền cho Phó trưởng Ban chỉ đạo chủ trì các buổi họp định kỳ của Ban chỉ đạo; triệu tập các cuộc họp đột xuất để giải quyết các vấn đề liên quan đến việc thực hiện chiến lược khi cần thiết. Trong trường hợp cần thiết nhưng không họp được Ban chỉ đạo, trực tiếp quyết định và chỉ đạo thực hiện các công việc để đáp ứng kịp thời yêu cầu công tác, chịu trách nhiệm về quyết định của mình và báo cáo Ban chỉ đạo tại phiên họp gần nhất;

- Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn các thành viên xây dựng tổ chức triển khai các hoạt động thực hiện phương hướng chiến lược;

- Chủ trì tổng hợp các báo cáo, đánh giá tình hình, kết quả thực hiện và đề xuất các cơ chế, chính sách, giải pháp để đảm bảo thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nội dung của phương hướng chiến lược.

4.2. Trách nhiệm, quyền hạn của các Phó trưởng ban:

- Tham mưu giúp Trưởng ban trong việc xây dựng các chương trình, kế hoạch công tác của Ban chỉ đạo và chỉ đạo thực hiện theo sự phân công của Trưởng ban;

- Trực tiếp chỉ đạo, đôn đốc việc thực hiện chiến lược phát triển nhà trường thuộc lĩnh vực, hoạt động được phân công phụ trách và phản ánh kịp thời những thông tin trong việc thực hiện chiến lược thuộc lĩnh vực, hoạt động, đơn vị được phân công phụ trách theo chương trình, kế hoạch công tác của Ban chỉ đạo;

- Chỉ đạo các tổ, bộ phận, cá nhân được phân công phụ trách phối hợp triển khai thực hiện các hoạt động, nội dung của chiến lược phát triển nhà trường;

- Kiểm tra, yêu cầu các tổ, bộ phận và cá nhân có liên quan báo cáo tình hình, kết quả, tiến độ thực hiện các chương trình, kế hoạch công tác của Ban chỉ đạo thuộc lĩnh vực, hoạt động được phân công phụ trách.

4.3. Trách nhiệm, quyền hạn của các thành viên Ban chỉ đạo:

- Thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của Trưởng Ban chỉ đạo;

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban chỉ đạo, chuẩn bị báo cáo thuộc phạm vi nhiệm vụ được phân công và tham gia ý kiến về các nội dung của phiên họp;

- Xây dựng chương trình công tác định kỳ và hàng năm thuộc lĩnh vực, hoạt động được phân công phụ trách;

- Phối hợp với các thành viên Ban chỉ đạo và các cá nhân có liên quan triển khai tổ chức thực hiện Chiến lược phát triển nhà trường;

- Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện Chiến lược phát triển nhà trường thuộc lĩnh vực, hoạt động được phân công phụ trách;

- Tham gia, đề xuất, kiến nghị với Ban chỉ đạo về các chủ trương, kế hoạch, giải pháp thực hiện Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2019 - 2025.

4.4. Trách nhiệm của Tổ trưởng chuyên môn

Căn cứ chiến lược phát triển, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác của tổ.

Tổ chức thực hiện kế hoạch trong tổ; kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện tốt kế hoạch.

4.5. Trách nhiệm của Tổ văn phòng

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động của tổ theo tuần, tháng, năm. Giúp Hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản, lưu giữ hồ sơ của nhà trường. Thực hiện thu-chi đúng nguyên tắc tài chính của loại hình trường; tham mưu đề xuất với lãnh đạo về thu-chi, mua sắm bổ sung ĐD-TTB phục vụ các hoạt động trong nhà trường.

4.6. Trách nhiệm của Giáo viên, nhân viên: Căn cứ kế hoạch của tổ để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện, thông tin kịp thời những vướng mắc để điều chỉnh kịp thời, đưa ra các giải pháp để thực hiện hiệu quả kế hoạch phát triển chiến lược giáo dục của nhà trường.

4.7. Trách nhiệm của Hội đồng trường: Quyết định về phương hướng chiến lược hoạt động của nhà trường, huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn lực dành cho nhà trường, gắn nhà trường với cộng đồng và xã hội, đảm bảo thực hiện mục tiêu giáo dục.

4.8. Trách nhiệm của Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường.

Xây dựng kế hoạch thực hiện của đoàn thể mình trong việc tham gia thực hiện Kế hoạch chiến lược phát triển của nhà trường.

Tuyên truyền, vận động các thành viên của đoàn thể, tổ chức mình thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, góp ý với nhà trường để điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp nhằm thực hiện tốt Kế hoạch phát triển nhà trường.

4.9. Đối với trẻ

- Đi học chuyên cần, đúng giờ; trang phục sạch sẽ, gọn gàng, phù hợp lứa tuổi, thời tiết, thuận tiện khi tham gia các hoạt động.

- Ngoan ngoãn, biết vâng lời người lớn, có thói quen chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi, xin phép phù hợp, không nói tục, chửi bậy. Mạnh dạn, tự tin bày tỏ ý kiến của mình với cô giáo, bạn bè và những người xung quanh.

- Tích cực tham gia vào hoạt động nhằm phát triển toàn diện, phát triển kỹ năng sống.

4.10. Trách nhiệm của Ban đại diện cha mẹ học sinh

Tăng cường giáo dục gia đình, phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường và các lực lượng giáo dục khác trong việc chăm lo giáo dục mầm non.

Hỗ trợ nhân lực, vật lực, cùng với nhà trường tuyên truyền, vận động các bậc phụ huynh, các tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm góp phần thực hiện mục tiêu của Kế hoạch chiến lược của nhà trường.

5. Kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả

Thực hiện công tác tự kiểm tra, giám sát, đánh giá từng học kỳ, thường xuyên, hằng năm và tự rút ra những gì làm được, chưa làm được, tìm hiểu nguyên nhân và đưa ra biện pháp phương hướng khắc phục. Sau kết thúc mỗi giai đoạn của đề án cần rút ra bài học kinh nghiệm và có hướng điều chỉnh, bổ sung kịp thời cho giai đoạn tiếp theo.

6. Kết luận, kiến nghị:

Bản Phương hướng chiến lược phát triển Trường Mầm non Giếng Đáy giai đoạn 2018-2023 và tầm nhìn đến năm 2030 là văn bản định hướng sự phát triển

nhà trường trong 5 năm. Văn bản được điều chỉnh, bổ sung khi có các thay đổi về căn cứ xây dựng kế hoạch hoặc các vấn đề có liên quan./.

Trường Mầm non Giếng Đáy kính mong nhận được sự quan tâm giúp đỡ, tạo điều kiện của Phòng GD&ĐT, cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương để nhà trường thực hiện lộ trình đúng kế hoạch và đạt hiệu quả cao./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT(phê duyệt);
- UBND Phường (b/c);
- Ban giám hiệu (c/đ, t/h);
- Công đoàn nhà trường (p/h);
- Ban đại diện CMHS nhà trường (p/h);
- Các tổ chức, đoàn thể của nhà trường (t/h);
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Lưu Thị Hải

PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

**DANH SÁCH BAN CHỈ ĐẠO
THỰC HIỆN PHƯƠNG HƯỚNG CHIẾN LƯỢC**

Số TT	Họ tên	Chức danh	Nhiệm vụ phân công
1	Lưu Thị Hải	Hiệu trưởng	Trưởng ban
2	Nguyễn Thị Tuyết	Phó Hiệu trưởng	Phó trưởng ban
3	Nguyễn Thị Mơ	Chủ tịch công đoàn	Ủy viên
4	Phạm Thị Hời	Tổ trưởng tổ CM số 1	Thư ký
5	Phạm Thị Phụng	Kế toán	Ủy viên
6	Lê Thúy Thị Hà	Tổ trưởng tổ CM số 1	Ủy viên
7	Vũ Thị Lượng	Bí thư đoàn thanh niên	Ủy viên
8	Phạm Thị Huế	Trưởng ban thanh tra nhân dân	Ủy viên

(Danh sách trên gồm 08 người)

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HOÀNH BỒ
TRƯỜNG MẦM NON GIẾNG ĐÁY

PHƯƠNG HƯỚNG CHIẾN LƯỢC
XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN TRƯỜNG MẦM NON GIẾNG ĐÁY
GIAI ĐOẠN 2020 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030



Giếng Đáy, tháng 11 năm 2020

